BTVN: ĐÔ THỊ HÓA
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ DÂN CƯ
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.*
- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội.*
- ✓ *Nhận xét và giải thích được đô thị hoá ở Việt Nam dựa trên bản đồ dân cư Việt Nam và số liệu thống kê.*

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 800503) Đô thị ở nước ta hiện nay

A. có đóng góp lớn trong an sinh xã hội.
B. chất lượng cuộc sống còn thấp.
C. tập trung chủ yếu ở miền núi.
D. thiếu nhiều lao động lành nghề.

Câu 2: (ID: 758099) Đô thị đầu tiên của nước ta là

A. Cổ Loa. **B.** Thăng Long. **C.** Hội An. **D.** Phố Hiến.

Câu 3: (ID: 743382) Phát biểu nào **không** đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội nước ta?

A. Nâng cao chất lượng cuộc sống.
B. Giải quyết nhiều việc làm.
C. Lan tỏa lối sống văn minh, hiện đại.
D. Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 4: (ID: 742915) Dân cư thành thị của nước ta hiện nay

A. chiếm phần lớn dân số cả nước.
B. chất lượng cuộc sống đồng đều.
C. có trình độ kĩ thuật dần tăng lên.
D. chủ yếu hoạt động nông nghiệp.

Câu 5: (ID: 617180) Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay có

A. trình độ đô thị hóa rất thấp.
B. cơ sở hạ tầng đô thị đồng bộ.
C. số dân thành thị tăng nhanh.
D. rất nhiều thành phố cực lớn.

Câu 6: (ID: 712386) Đô thị hoá tự phát đã làm cho

A. chất lượng cuộc sống của người dân tăng lên.
B. nhu cầu việc làm giảm đi.
C. vấn đề việc làm, nhà ở, đi lại gặp khó khăn.
D. cơ sở hạ tầng ngày càng đồng bộ, hiện đại.

Câu 7: (ID: 470032) Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế nước ta là

A. làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
B. gây sức ép đến môi trường đô thị.
C. tạo việc làm cho người lao động.
D. tăng nguồn thu nhập cho người dân.

Câu 8: (ID: 470033) Phát biểu nào sau đây là đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

A. Cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại.
B. Phân bố đô thị đều giữa các vùng.
C. Trình độ đô thị hóa cao.
D. Tỉ lệ dân thành thị đang tăng.

Câu 9: (ID: 470034) Quá trình đô thị hóa hiện nay ở nước ta phát triển chủ yếu là do

A. quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh. **B.** nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường.

C. quá trình hội nhập quốc tế và khu vực **D.** thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài.

Câu 10: (ID: 470035) Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp là do

A. cơ sở hạ tầng đô thị lạc hậu. **B.** trình độ công nghiệp hóa thấp.

C. dân cư phân bố không đồng đều. **D.** đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

Câu 11: (ID: 470036) Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do

A. cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng khá tốt. **B.** thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao.

C. quy mô dân số lớn, có lao động kĩ thuật. **D.** có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước

Câu 12: (ID: 470037) Đô thị nước ta có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động chủ yếu do

A. có nhiều nhà đầu tư với năng lực vốn lớn. **B.** hoạt động công nghiệp, dịch vụ phát triển.

C. tập trung số lượng lớn lao động có trình độ. **D.** cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông hiện đại.

Câu 13: (ID: 470038) Đô thị nước ta tiêu thụ mạnh các sản phẩm hàng hóa chủ yếu do

A. cơ sở hạ tầng khá tốt, giao thương thuận lợi. **B.** dân cư tập trung đông, chất lượng sống cao.

C. dịch vụ đa dạng, việc kinh doanh phát triển. **D.** mật độ dân số cao, thu hút nhiều vốn đầu tư.

Câu 14: (ID: 470039) Nước ta có tỉ lệ dân thành thị còn thấp chủ yếu do

A. dịch vụ ít đa dạng, mức sống dân cư chưa cao. **B.** kinh tế phát triển chậm, công nghiệp hạn chế.

C. lao động nông nghiệp nhiều, ít thay đổi nghề. **D.** trình độ đô thị hóa thấp, sức hấp dẫn còn yếu.

Câu 15: (ID: 470040) Nước ta có tỉ lệ dân nông thôn còn lớn chủ yếu do

A. lao động nhiều, dịch vụ phát triển còn yếu. **B.** ngành nghề còn ít, trồng trọt chiếm ưu thế.

C. gia tăng tự nhiên còn cao, người già đông. **D.** công nghiệp hóa hạn chế, đô thị hóa chậm.

Câu 16: (ID: 470041) Đô thị hóa nước ta có sức hút với đầu tư chủ yếu do

A. dân đông, nhiều lao động kĩ thuật, hạ tầng tốt. **B.** có khả năng mở rộng, thu hút nhiều lao động.

C. giao thông thuận lợi, có khả năng liên kết cao. **D.** thị trường rộng, dân trí cao, sản xuất đa dạng.

Câu 17: (ID: 470042) Để giảm bớt tình trạng di dân tự do vào các đô thị, giải pháp lâu dài và chủ yếu là

A. xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, nhà cửa ở đô thị.

B. đa dạng hoá các hoạt động kinh tế nông thôn.

C. hạn chế sự gia tăng dân số ở nông thôn, thành thị.

D. phát triển, mở rộng, hiện đại mạng lưới các đô thị.

Câu 18: (ID: 470043) Tỉ lệ dân thành thị của nước ta có sự phân hoá giữa các vùng, chủ yếu do

A. lịch sử khai thác lãnh thổ khác biệt. **B.** điều kiện tự nhiên nhiều khác biệt.

C. trình độ công nghiệp hoá khác nhau. **D.** khác biệt về dân số và mức sống.

Câu 19: (ID: 470044) Phát biểu nào sau đây không đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

A. Đô thị phân bố không đồng đều. **B.** Tỉ lệ dân thành thị tăng lên.

C. Đều là trung tâm công nghiệp. **D.** Số lượng ngày càng nhiều.

Câu 20: (ID: 470045) Khó khăn lớn nhất trong việc tiến hành đô thị hóa ở nước ta hiện nay là

A. không đủ số dân để đạt quy mô đô thị. **B.** cơ cấu kinh tế ngành chậm chuyển dịch.

C. thiếu không gian cho phát triển đô thị. **D.** nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế.

Câu 21: (ID: 470046) Đặc điểm nào không đúng với đô thị hóa?

A. Lối sống thành thị phổ biến rộng rãi. **B.** Dân cư tập trung vào các thành phố.

C. Xu hướng tăng nhanh dân số thành thị. **D.** Đẩy mạnh các hoạt động nông nghiệp.

Câu 22: (ID: 470047) Phần lớn dân cư nước ta hiện sống ở nông thôn do

A. nông nghiệp là ngành kinh tế phát triển nhất **B.** điều kiện sống ở nông thôn cao hơn thành thị

C. quá trình đô thị hóa của nước ta diễn ra chậm. **D.** có sự di dân mạnh từ thành thị về nông thôn.

Câu 23: (ID: 470048) Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa, cần

A. tiến hành đô thị hóa xuất phát từ công nghiệp hóa **B.** ngăn chặn lối sống nông thôn nhích gần thành thị.

C. giảm bớt tốc độ đô thị hóa trong giai đoạn này. **D.** hạn chế dòng di dân từ nông thôn vào đô thị.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 24: (ID: 712390) Cho biểu đồ sau:

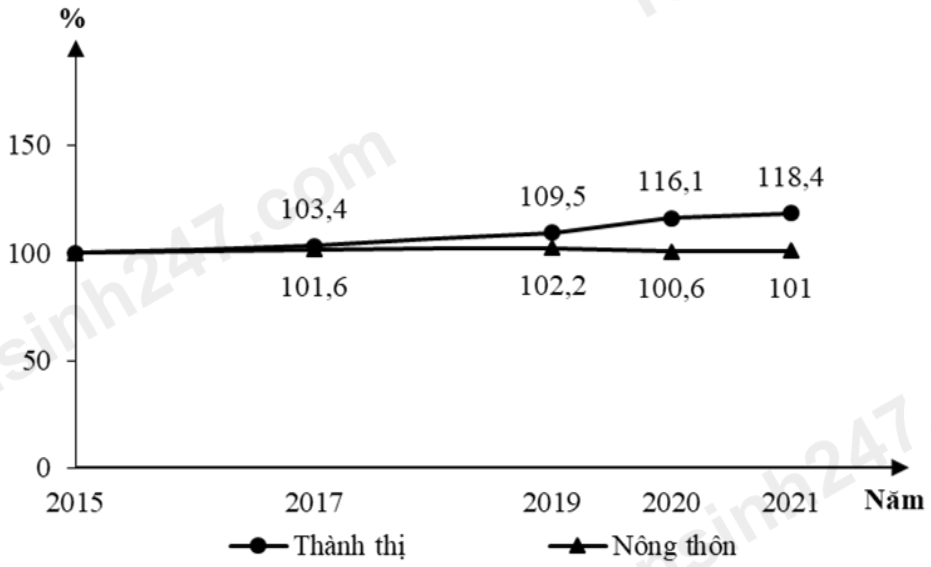

Số dân thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2015 - 2021

a) Tỉ lệ dân thành thị có tốc độ tăng nhanh hơn tỉ lệ dân nông thôn.

b) Năm 2021, tốc độ tăng số dân thành thị cao hơn 118,4% so với năm 2015.

c) Tốc độ tăng số dân thành thị có nhiều biến động nhưng có xu hướng tăng.

d) Biểu đồ trên thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn.

Câu 25: (ID: 712391) Cho thông tin sau:

Các đô thị, đặc biệt là các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hằng năm đóng góp lớn vào ngân sách Nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước. Tuy nhiên đô thị hoá diễn ra nhanh ở một số đô thị mang tính tự phát đã gây ra sức ép đối với kinh tế - xã hội.

a) Các đô thị lớn là nơi thu hút vốn đầu tư rất lớn.

b) Đô thị hoá là động lực phát triển kinh tế của cả nước và các địa phương.

c) Đối với xã hội, đô thị hoá góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế.

d) Ô nhiễm môi trường đang là thách thức rất lớn đối với các đô thị lớn nước ta hiện nay.

Câu 26: (ID: 837410) Cho thông tin sau:

Năm 2023, dân số trung bình của Việt Nam là 100,3 triệu người, trong đó số dân nông thôn là 62,1 triệu người, số dân thành thị là 38,2 triệu người. Tỉ lệ dân thành thị có xu hướng tăng lên và khác nhau giữa các vùng trên cả nước.

a) Tỉ lệ dân thành thị năm 2023 của nước ta là 38,1%.

b) Năm 2023, số dân nông thôn gấp 2,1 lần số dân thành thị.

c) Các vùng kinh tế - xã hội của nước ta có tỉ lệ dân thành thị tương đương nhau.

d) Tỉ lệ dân thành thị tăng do tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 27: (ID: 712393) Cho thông tin sau:

Vào thế kỉ III trước Công nguyên, nước ta hình thành đô thị đầu tiên là Thành Cổ Loa với chức năng hành chính là kinh độ của Nhà nước Âu Lạc. Đến năm 1986, từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới, đô thị hoá diễn ra nhanh hơn. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng khá nhanh.

a) Kết cầu hạ tầng đô thị ngày càng đồng bộ, hiện đại; phát triển đô thị gắn với hành lang kinh tếm hình thành các vùng đô thị và đô thị thông minh.

b) Tỉ lệ dân thành thị liên tục tăng cùng quá trình phát triển kinh tế.

c) Đồng bằng sông Hồng là vùng có tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước.

d) Các đô thị lớn thường đảm nhận chức năng là trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hoá,... của vùng và cả nước.

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 28: (ID: 837415) Cho bảng số liệu sau:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 1970 – 2021

Năm	1970	1980	1990	2000	2010	2021
Số dân thành thị *(triệu người)*	7,6	10,1	12,9	18,7	26,5	36,6
Tỉ lệ dân thành thị *(%)*	18,3	19,2	19,5	24,1	30,4	37,1

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 1991, 2001, 2011, 2022)

Cho biết từ năm 1970 đến năm 2021, trung bình mỗi năm số dân thành thị của nước ta tăng bao nhiêu nghìn người? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

▢▢▢▢

Câu 29: (ID: 837416) Cho bảng số liệu sau:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 1970 – 2021

Năm	1970	1980	1990	2000	2010	2021
Số dân thành thị *(triệu người)*	7,6	10,1	12,9	18,7	26,5	36,6
Tỉ lệ dân thành thị *(%)*	18,3	19,2	19,5	24,1	30,4	37,1

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 1991, 2001, 2011, 2022)

Cho biết tốc độ tăng trưởng số dân thành thị của nước ta năm 2021 cao hơn năm 1970 bao nhiêu %? (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)

▢▢▢▢

Câu 30: (ID: 837417) Năm 2022, số dân nông thôn của nước ta là 62,1 triệu người. Tính tỉ lệ dân thành thị của nước ta, biết rằng tổng số dân của nước ta là 99,5 triệu người. (Kết quả lấy đến 1 chữ số sau dấu thập phân).

▢▢▢▢

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1. A	2. A	3. D	4. C	5. C	6. C	7. A	8. D	9. A	10. B
11. D	12. B	13. B	14. B	15. D	16. A	17. B	18. C	19. C	20. B
21. D	22. C	23. A							

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội.

Cách giải:

Đô thị ở nước ta hiện nay có đóng góp lớn trong an sinh xã hội, đặc biệt tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Đáp án: A

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm đô thị hóa nước ta.

Cách giải:

Đô thị đầu tiên của nước ta là Cổ Loa.

Đáp án: A

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn là phát biểu không đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội, đây là ảnh hưởng của đô thị hóa đối với kinh tế vì thị trường rộng lớn làm sản xuất phát triển, thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ.

Đáp án: D

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Dân cư thành thị của nước ta hiện nay có trình độ kĩ thuật dần tăng lên.

A sai vì dân nông thôn chiếm phần lớn dân số cả nước.

B sai vì chất lượng cuộc sống không đều.

D sai vì dân cư thành thị chủ yếu hoạt động công nghiệp, dịch vụ.

Đáp án: C

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay có số dân thành thị tăng nhanh.

Đáp án: C

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Đô thị hóa tự phát diễn ra nhanh chóng, ồ ạt đã dẫn đến nhiều hệ quả tiêu cực, trong đó có vấn đề về việc làm, nhà ở, đi lại.

Số lượng lao động tập trung cao ở những đô thị hoá tự phát gây sức ép tới vấn đề việc làm.

Các đô thị tự phát thường thiếu quy hoạch, cơ sở hạ tầng không đồng bộ, dẫn đến tình trạng thiếu nhà ở, tắc đường,…

Đáp án: C

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí Dân cư.

Cách giải:

Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế nước ta là làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Đáp án: A

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Đặc điểm đô thị hóa ở nước ta là tỉ lệ dân thành thị đang tăng lên (từ 19,5% năm 1990 lên 26,9% năm 2005)

Đáp án: D

Câu 9 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ đặc điểm phát triển nền kinh tế

Cách giải:

Quá trình đô thị hóa hiện nay ở nước ta phát triển chủ yếu là do quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh. Quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh sẽ thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư và nguồn lao động về các thành phố, đô thị lớn.

Đáp án: A

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ đặc điểm nền kinh tế

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp là do trình độ công nghiệp hóa thấp, chưa thu hút được nhiều lao động về các đô thị, lao động chủ yếu hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Đáp án: B

Câu 11 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức bài 18 – Đô thị hóa

Cách giải:

Chú ý từ khóa: đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế

Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước => đẩy mạnh sự phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế, đặc biệt trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ là những ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao và tăng trưởng tốt.

Đáp án: D

Câu 12 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Đô thị nước ta có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, chủ yếu do các đô thị là nơi có hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh mẽ => tạo ra nhiều việc làm cho lao động.

Đáp án: B

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ thị trường tiêu thụ ở các đô thị

Cách giải:

Đô thị nước ta tập trung dân cư đông đúc, mặt khác phần lớn người dân sinh sống ở đô thị thành phố có mức thu nhập ổn định và chất lượng đời sống cao hơn dân cư vùng nông thôn, nhu cầu tiêu dùng cũng vì vậy trở nên đa dạng và lớn hơn rất nhiều.

=> Đô thị là nơi tiêu thụ mạnh các sản phẩm hàng hóa chủ yếu.

Đáp án: B

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức bài 18 – Liên hệ đặc điểm phát triển nền kinh tế

Cách giải:

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, nền kinh tế còn chậm phát triển, công nghiệp hạn chế nên chưa tạo ra nhiều việc làm đa dạng cho nguồn lao động dồi dào hiện nay, các đô thị chưa tạo được sức hút mạnh mẽ với dân cư lao động => do vậy tỉ lệ dân thành thị vẫn còn thấp.

Đáp án: B

Câu 15 (VDC):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, công nghiệp phát triển còn chưa mạnh mẽ, các đô thị chưa tạo ra nhiều việc làm cho lao động, mặt khác quá trình đô thị hóa nước ta diễn ra còn chậm chạp => do vậy tỉ lệ dân nông thôn vẫn còn lớn, các đô thị chưa có sức hút mạnh mẽ với dân cư nông thôn.

Đáp án: D

Câu 16 (VDC):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Chú ý từ khóa "chủ yếu"

Các đô thị nước ta hiện nay có sức hút đối với nhiều nhà đầu tư chủ yếu nhờ những thế mạnh như dân cư lao động đông, đặc biệt đô thị là nơi tập trung nhiều lao động kĩ thuật có trình độ chuyên môn tốt, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện.

Đáp án: A

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Chú ý từ khóa "giải pháp lâu dài và chủ yếu"

Cách giải:

Giải pháp mang tính lâu dài là giải quyết được vấn đề liên quan nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu.

Phần lớn tình trạng di dân tự do và các đô thị ở nước ta xuất phát từ nguyên nhân do hoạt động kinh tế ở nông thôn còn mang tính thời vụ và chưa đa dạng, trong khi lao động nông thôn rất đông đảo => người dân di dân lên các thành phố để tìm kiếm việc làm, mưu sinh.

=> Vậy để giải quyết lâu dài vấn đề di dân tự do cần đầu tư phát triển đa dạng các hoạt động kinh tế nông thôn (đặc biệt công nghiệp và dịch vụ) để tạo việc làm cho lao động nông thôn.

Đáp án: B

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ trình độ phát triển kinh tế giữa các vùng

Cách giải:

Tỉ lệ dân thành thị của nước ta có sự phân hóa giữa các vùng chủ yếu do trình độ công nghiệp hóa khác nhau giữa các vùng. Những khu vực có nền kinh tế công nghiệp phát triển thường tập trung nhiều thành phố lớn, là nơi có tỉ lệ dân thành thị cao (ĐB sông Hồng, Đông Nam Bộ). Ngược lại những khu vực nền kinh tế kém phát triển, không có nhiều thành phố đô thị, tỉ lệ lệ dân thành thị thấp (Tây Nguyên, Trung du miền núi Bắc Bộ)

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Các đô thị có nhiều quy mô và cấp phân loại khác nhau từ nhỏ đến lớn, không phải tất cả các đô thị đều là các trung tâm công nghiệp.

=> C không đúng

Đáp án: C

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Đô thị hóa gắn liền với công nghiệp hóa

Cách giải:

Đô thị hóa gắn liền với công nghiệp hóa, do vậy sự phát triển nền kinh tế chính là nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy đô thị hóa phát triển. Do nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, cơ cấu ngành kinh tế chậm chuyển biến nên đô thị hóa cũng diễn ra chậm hơn.

Đáp án: B

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Đô thị hóa đẩy mạnh các hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

=> Nhận định đô thị hóa đẩy mạnh các hoạt động nông nghiệp là SAI

Đáp án: D

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ đặc điểm đô thị hóa

Cách giải:

Quá trình đô thị hóa của nước ta diễn ra còn chậm, các đô thị chưa tạo sức hút mạnh mẽ với dân cư lao động, mặt khác quá trình công nghiệp hóa nông thôn vẫn chưa phát triển mạnh nên phần lớn dân cư nước ta vẫn sinh sống ở vùng nông thôn.

Đáp án: C

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí dân cư.

Cách giải:

Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa, cần tiến hành đô thị hóa xuất phát từ công nghiệp hóa để hạn chế những vấn đề tự phát như: ô nhiễm môi trường, thiếu việc làm cho lao động, mất trật tự an ninh xã hội…

Đáp án: A

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	24	25	26	27
Đáp án	ĐSSS	ĐĐSĐ	ĐSSĐ	ĐĐSĐ

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ và nội dung phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

a) Đúng vì trong giai đoạn 2015 – 2017, tỉ lệ dân thành thị tăng 18,4%; trong khi đó tỉ lệ dân nông thôn tăng 1%.

b) Sai vì năm 2021, tốc độ tăng số dân thành thị cao hơn 18,4% so với năm 2015.

c) Sai vì tốc độ tăng số dân thành thị liên tục tăng, không có sự biến động.

d) Sai vì biểu đồ trên thể hiện tốc độ tăng trưởng số dân thành thị và nông thôn.

Đáp án: Đ, S, S, S

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

a) Đúng vì các đô thị lớn là nơi có cơ sở hạ tầng tốt, lao động có chuyên môn kĩ thuật, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế => thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước rất lớn.

b) Đúng vì các đô thị đóng góp lớn vào ngân sách Nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và là động lực phát triển kinh tế của cả nước và các địa phương.

c) Sai vì đô thị hoá góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế là ý nghĩa về mặt kinh tế.

d) Đúng vì các đô thị lớn tập trung rất đông dân cư => các vấn đề về mỹ qua đô thị, ôn nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông đang là thách thức lớn trong quá trình đô thị hoá nước ta.

Đáp án: Đ, Đ, S, Đ

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

a) Dựa vào đoạn thông tin và công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

b) Lấy số dân nông thôn chia số dân thành thị.

c) Dựa vào đoạn thông tin và suy luận.

d) Dựa vào nguyên nhân giúp tỉ lệ dân thành thị tăng.

Cách giải:

a) Đúng. Tỉ lệ dân thành thị năm 2023 của nước ta là: (38,2/100,3)*100 = 38,1%.

b) Sai. Năm 2023, số dân nông thôn gấp: 62,1/38,2 = 1,6 lần số dân thành thị.

c) Sai. Đoạn thông tin có nêu: "Tỉ lệ dân thành thị có xu hướng tăng lên và khác nhau giữa các vùng trên cả nước". Tỉ lệ dân thành thị giữa các vùng có sự khác nhau và chênh lệch.

d) Đúng. Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa là nguyên nhân chính thúc đẩy quá trình đô thị hóa và làm tăng tỉ lệ dân thành thị.

Đáp án: Đ, S, S, Đ

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

a) Đúng, đó đều là đặc điểm phát triển các đô thị ở nước ta hiện nay.

b) Đúng vì tỉ lệ dân thành thị ngày càng tăng do quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá – quá trình phát triển kinh tế ở nước ta.

c) Sai, Đông Nam Bộ mới là vùng có tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước với 66,4%.

d) Đúng vì các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,… đảm nhận chức năng là trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hoá,... của vùng và cả nước.

Đáp án: Đ, Đ, S, Đ

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	28	29	30
Đáp án	569	382	37,6

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

Lấy số dân tăng thêm chia cho số năm.

Cách giải:

Từ năm 1970 đến năm 2021, trung bình mỗi năm số dân thành thị của nước ta tăng:

(36,6 – 7,6)/51 = 0,569 triệu người = **569** nghìn người.

Đáp án: 569

Câu 29 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tốc độ tăng trưởng (%)= (Giá trị năm sau : Giá trị năm đầu)*100

Cách giải:

Coi số dân thành thị năm 1970 là 100%

=> Tốc độ tăng trưởng số dân thành thị năm 2021 là: (36,6:7,6)*100 = 482%

=> Tốc độ tăng trưởng số dân thành thị của nước ta năm 2021 cao hơn năm 1970 là:

482% - 100% = **382%**

Đáp án: 382

Câu 30 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ lệ dân thành thị = (Số dân thành thị/Tổng số dân)*100

Cách giải:

- Ta có: số dân thành thị của nước ta năm 2022 là 99,5 – 62,1 = 37,4%

=> Tỉ lệ dân thành thị của nước ta năm 2022 là: (37,4/99,5)*100 = 37,6%

Đáp án: 37,6